**B.4. Báo cáo theo dõi, giám sát thực hiện doanh nghiệp sinh thái**

*(khoản 2 Điều 43 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THEO DÕI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN**

**DOANH NGHIỆP SINH THÁI**

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Thông tin về nhà đầu tư:

1.1 Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: …………………Giới tính:...................................................................................

Ngày sinh: ………….Quốc tịch:..........................................................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[1]](#footnote-1) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:..................

Địa chỉ thường trú: ...........................................................................................................

Chỗ ở hiện tại: ..................................................................................................................

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):..................................................................................

Điện thoại: …………….Fax: ……………….Email:.......................................................

1.2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:................................................................................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[2]](#footnote-2) số: ....; ngày cấp: ..........; Cơ quan cấp:.........

Địa chỉ trụ sở: ……………………………………………………………………...

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):………………………………………………...

Điện thoại: ……………Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có)*:…..

Nhà đầu tư tiếp theo*(nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung nêu tại mục trên.*

*Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế thực hiện dự án, gồm:*

- Đối với người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam

Họ tên: …………………Ngày sinh:……………………..

Số định danh cá nhân/căn cước công dân:………........….Quốc tịch:.................................

Chỗ ở hiện tại:………………………………………………………………….................

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:.......................................................

- Đối với người đại điện theo pháp luật là người nước ngoài

Họ tên: …………………Ngày sinh:……………………………………………..............

Số Hộ chiếu:……............…..................….Quốc tịch:.......................................................

Chỗ ở hiện tại:...................................................................................................................

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:…………………………..............

2. Thông tin về tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nếu có)

- Tên tổ chức kinh tế:...........................................................................................................

- Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định thành lập:.................... do (tên cơ quan cấp), cấp lần đầu ngày:............................, lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày: ...................................................................

3. Thông tin về dự án đầu tư:

- Tên dự án đầu tư ....................................................................................................

- Địa điểm thực hiện dự án ......................................................................................

- Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc văn bản pháp lý tương đương): số .................... cơ quan cấp............. cấp lần đầu ngày,......................, lần điều chỉnh gần nhất ngày................................... (nếu có).

**II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP[[3]](#footnote-3)**

1.1 Năng lực sản xuất của cơ sở năm [Năm N-1]

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năng lực SX Tên sản phẩm | Đơn vị đo (1) | Theo thiết kế | Mức sản xuất hiện tại | Tiêu thụ năng lượng theo sản phẩm (2) | Doanh thu theo sản phẩm (triệu đồng) |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Trong đó:

(1) Chọn đơn vị phù hợp với loại sản phẩm là tấn/năm; m/năm; m2/năm; m3/giờ v.v...

(2) Lựa chọn loại năng lượng và đơn vị phù hợp trên hệ thống, có thể thêm nhiều loại năng lượng nếu có.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN VÀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN**

2.1. Tiết kiệm năng lượng

a) Mô hình tiết kiệm năng lượng đã áp dụng: ……………..

b) Mức tiết kiệm năng lượng cho năm [N-1]:

**Điện năng**…………. (kWh)

Giảm phát thải CO2 tương đương từ tiết kiệm điện………….. (Tấn /năm)

Tiết kiệm chi phí: ………………. (Triệu đồng)

Lợi ích khác: ……………………….

**Nhiện liệu** năm [N-1]:…………. (đơn vị đo):…………….

Giảm phát thải CO2 tương đương từ tiết kiệm nhiên liệu …………. (Tấn /năm)

Tiết kiệm chi phí:………………(Triệu đồng)

Lợi ích khác:………………………….

2.2 Giảm phát thải CO2 tương đương: …………… (Tấn /năm) trong năm [N-1]

2.3 Tiết kiệm nước (m3/năm) trong năm [N-1]:……………..

Tiết kiệm chi phí: …………………………. (Triệu đồng)

2.4 Giảm nước thải trong năm [N-1]:…………………………

Tiết kiệm chi phí:………………………. (Triệu đồng);

2.5 Giảm chất thải phải xử lý (Tấn /năm): …………… thông qua

Tái sử dụng (Tấn /năm) : …………..Tiết kiệm chi phí………….. (Triệu đồng)

Tái chế (Tấn /năm):………………….Tiết kiệm chi phí………….. (Triệu đồng)

2.6 Tiết kiệm vật liệu sơ cấp (Tấn /năm ) trong năm [N-1]:…………….

Tiết kiệm chi phí…………………….. (Triệu đồng)

2.7 Tiết kiệm hóa chất (Tấn /năm) trong năm [N-1]:………………….

Tiết kiệm chi phí…………………………………. (Triệu đồng)

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỘNG SINH CÔNG NGHIỆP**

* 1. Số lượng và loại hình cộng sinh công nghiệp

a) Số lượng cộng sinh công nghiệp đã thực hiện đến năm [N] :

b) Loại hình cộng sinh công nghiệp đã thực hiện:

- Trao đổi yếu tố đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất (nguyên vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, sản phẩm phụ, phế liệu…);

- Sử dụng chung hạ tầng phục vụ sản xuất trong khu công nghiệp (không bao gồm hạ tầng kỹ thuật và xã hội dùng chung do doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp cung cấp);

- Sử dụng dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hoặc bên thứ 3 cung cấp (dịch vụ đào tạo nhân viên, dịch vụ bảo dưỡng, dịch vụ cung cấp hơi, dịch vụ kho hàng, dịch vụ kho đông lạnh…);

- Liên kết cộng tác giữa các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp khác trong việc thu gom, xử lý, tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu, chất thải, phế liệu, thu hồi năng lượng và nhiệt dư, tái sử dụng và tuần hoàn nước.

- Các liên kết cộng sinh khác (nếu có, đề nghị mô tả)

c) Hình thức thực hiện cộng sinh công nghiệp:

- Thông qua cam kết được ký với doanh nghiệp trong khu công nghiệp:............. (cung cấp tên doanh nghiệp)

- Thông qua cam kết được ký với doanh nghiệp bên ngoài khu công nghiệp: .................. (cung cấp tên doanh nghiệp)

d) Hỗ trợ của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trong thực hiện cộng sinh công nghiệp (nếu có đề nghị cung cấp cụ thể) ........................................

3.2. Kết quả thực hiện cộng sinh công nghiệp

3.2.1. Mức tiết kiệm năng lượng trong năm [N-1] :

Điện năng (kWh):

Giảm phát thải CO2 tương đương từ tiết kiệm điện

Tiết kiệm chi phí……….. (Triệu đồng)

Lợi ích khác: ……………………….

Nhiện liệu năm [N-1]: (đơn vị đo):

Giảm phát thải CO2 tương đương từ tiết kiệm nhiên liệu: ………….

Tiết kiệm chi phí: ……………….. (Triệu đồng)

Lợi ích khác:…………………..

3.2.2 Giảm phát thải CO2 tương đương (Tấn /năm) trong năm [N-1]:……………

3.2.3 Tiết kiêm nước (m3/năm) trong năm [N-1]:………………………

Tiết kiệm chi phí (Triệu đồng): ………………………….

3.2.4 Giảm nước thải (m3/năm) trong năm [N-1]:…………….

Tiết kiệm chi phí:………………….. (Triệu đồng);

3.2.5 Giảm chất thải phải xử lý (Tấn /năm) trong năm [N-1]:………………

Các biện pháp đã áp dụng để giảm chất thải

Tái sử dụng (Tấn /năm): ………………Tiết kiệm chi phí……… (Triệu đồng)

Tái chế (Tấn /năm):……………………Tiết kiệm chi phí……… (Triệu đồng)

3.2.6 Tiết kiệm vật liệu sơ cấp (Tấn /năm ) trong năm [N-1]:……………..

Tiết kiệm chi phí …………………. (Triệu đồng)

3.2.7 Sử dụng vật liệu thứ cấp (Tấn /năm ) từ doanh nghiệp khác:……………….

Tiết kiệm chi phí: ……………………………. (Triệu đồng )

3.2.8 Cung cấp vật liệu thứ cấp cho doanh nghiệp khác:………………….

Tiết kiệm chi phí: ………………………………..( Triệu đồng )

3.2.9 Tiết kiệm hóa chất (Tấn /năm ) trong năm [N-1]:………………….

Tiết kiệm chi phí……………………. (Triệu đồng)

3.2.10 Chia sẻ dịch vụ/dịch vụ dùng chung trong năm [N-1]:………..

Tiết kiệm chi phí……………………. (Triệu đồng )./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ............, ngày ….. tháng …..năm……  **Người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án**  (ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu) |

1. Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. N là năm báo cáo; N-1 là năm trước năm báo cáo 01 năm; N-2 là năm trước năm báo cáo 02 năm; N+3 là năm sau năm báo cáo 03 năm. [↑](#footnote-ref-3)